

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHOÁ

1. Tên ngành, nghề: Y SỸ ĐA KHOA

Mã ngành, nghề: 6720101

Tên lớp: CAO ĐẲNG Y SỸ ĐA KHOA 2

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

3. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; thời gian đào tạo: Theo hình thức tín chỉ (3 năm)

4. Mục tiêu đào tạo:

4.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo cao đẳng y sỹ được thiết kế để đào tạo y sỹ cao đẳng có kiến thức, kỹ năng chuyên môn y học ở trình độ cao đẳng, từ đó có cơ sở học thêm chương trình đào tạo chuyên ngành để làm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng người bệnh; có đủ sức khỏe; không ngừng học tập để nâng cao trình độ.

- Học xong chương trình này, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để trở thành người cán bộ y tế, có khả năng quản lý, khám và điều trị một số bệnh thông thường theo quy định, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Người y sỹ trình độ Cao đẳng có thể học liên thông lên trình độ Đại học theo các quy định hiện hành của pháp luật.

4.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi kết thúc khoá học này, sinh viên có thể:

Về kiến thức:

Trình bày được những kiến thức cơ bản về:

- Khỏi kiến thức chung:

+ Tư tưởng, đạo đức cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

+ Công nghệ thông tin trong phục vụ người bệnh và nghiên cứu khoa học.

+ Ngoại ngữ trong giao tiếp và công việc chuyên môn.

+ An ninh, quốc phòng và có ý thức cảnh giác với những âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch.

- Kiến thức chung theo lĩnh vực:

+ Khoa học tự nhiên như hoá học, sinh học, vật lý, lý sinh để giải thích các hiện tượng bệnh lý.

+ Mối liên quan giữa sức khỏe, bệnh tật với môi trường và các yếu tố tâm lý - xã hội.

- Kiến thức chung của nhóm ngành và ngành:

+ Hiểu được đặc điểm giải phẫu, cấu trúc và hoạt động của cơ thể con người trong tình trạng bình thường và bệnh lý.

+ Đánh giá được sự thay đổi các trạng thái cơ thể trong những điều kiện bình thường và bệnh lý.

+ Giải thích được các triệu chứng bệnh lý của người bệnh.

+ Phân tích và tổng hợp được các triệu chứng, các dấu hiệu để chẩn đoán các tình trạng bệnh lý.

+ Các phương pháp, các kỹ thuật để điều trị và chăm sóc người bệnh.

Về kỹ năng:

- Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề.

+ Phát hiện được các triệu chứng bệnh lý và các vấn đề sức khỏe.

+ Chỉ định và phân tích được kết quả các xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản.

+ Chẩn đoán được một số bệnh thông thường.

+ Xử trí được một số bệnh và tình trạng cấp cứu thường gặp.

- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề.

+ Xây dựng được giải thuyết về sức khỏe và bệnh tật.

+ Đánh giá, phân tích được vấn đề sức khỏe.

+ Đề xuất giải pháp và giải quyết được các vấn đề sức khỏe.

- Kỹ năng nghiên cứu và khám phá.

+ Có khả năng hình thành giải thuyết nghiên cứu.

+ Có kỹ năng thu thập thông tin.

+ Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của chuyên gia.

+ Có kỹ năng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tế.

- Kỹ năng tư duy theo hệ thống.

+ Phân tích được mối liên quan sức khoẻ với các yếu tố môi trường, văn hoá, kinh tế - xã hội.

+ Xác định được vấn đề sức khoẻ ưu tiên.

+ Phân tích sự lựa chọn giữa các vấn đề và tìm cách giải quyết.

+ Có tư duy phân tích đa chiều các vấn đề sức khoẻ, bệnh tật.

- Bối cảnh xã hội và ngoại cảnh.

+ Thể hiện được vai trò và trách nhiệm của Y sỹ đa khoa đối với xã hội.

+ Đáp ứng chuẩn mực của xã hội về ngành Y sỹ đa khoa.

+ Đánh giá sự phát triển và các vấn đề sức khoẻ toàn cầu đến nghề nghiệp.

- Bối cảnh tổ chức.

+ Phân tích được đặc điểm, tình hình của đơn vị.

+ Xây dựng được kế hoạch và phát triển đơn vị.

+ Tạo được mối liên hệ với các đối tác chủ yếu.

- Vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

+ Áp dụng và thực hiện được các kỹ thuật, thủ thuật trong lâm sàng.

+ Sử dụng thành thạo các thiết bị trong đơn vị.

+ Phát triển được những vấn đề mới trong chuyên môn.

- Năng lực sáng tạo, phát triển và khả năng thay đổi trong chuyên môn.

+ Cải tiến các kỹ thuật chăm sóc, điều trị.

+ Cập nhật được các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công việc.

+ Có năng lực làm việc trong các vị trí khác nhau trong đơn vị.

- Kỹ năng tự chủ.

+ Sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lý.

+ Thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc.

+ Học và tự học, tự nghiên cứu suốt đời.

+ Phân tích được phẩm chất của đồng nghiệp để trao đổi, học hỏi.

- Kỹ năng làm việc nhóm.

+ Xây dựng, điều hành nhóm làm việc hiệu quả.

+ Liên kết được các nhóm.

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo.
- + Tổ chức, phân công công việc trong đơn vị.
- + Đánh giá hoạt động của cá nhân và tập thể.
- + Liên kết được với các đối tác chủ yếu.
- Kỹ năng giao tiếp.
- + Sắp xếp được ý tưởng, nội dung giao tiếp.
- + Giao tiếp được bằng văn bản, qua thư điện tử hoặc các phương tiện truyền thông.
- + Khả năng thuyết trình lưu loát.
- + Có kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân: Tư vấn, giáo dục sức khoẻ cho bệnh nhân, trao đổi và chia sẻ với đồng nghiệp,...

Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Thực hành nghề nghiệp theo quy định của pháp luật với các tiêu chuẩn đạo đức được xã hội công nhận.
- Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Thực hành vì mục đích an toàn cho người bệnh.

Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Y sỹ phòng khám;
- Y sỹ chăm sóc;
- Y sỹ cộng đồng;
- Y sỹ tại trạm y tế;
- Y sỹ tại trung tâm cấp cứu 115.

Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học, mô đun: 45 (bao gồm cả 6 môn học chung theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).
- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 100.5 tín chỉ (2610 giờ).

- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học cơ sở: 465 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1710 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 811 giờ.
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1650 giờ.
- Kiểm tra: 149 giờ.

Khoá học: 2025 - 2028.

5. Thời gian khoá học: 3 năm (Từ 25/8/2025 đến 14/7/2028)

- Học kỳ 1 năm thứ nhất: Từ 25/8/2025 đến 23/01/2026.
- Học kỳ 2 năm thứ nhất: Từ 26/01/2026 đến 17/7/2026.
- Học kỳ 1 năm thứ hai: Từ 24/8/2026 đến 22/01/2027.
- Học kỳ 2 năm thứ hai: Từ 15/02/2027 đến 16/7/2027.
- Học kỳ 1 năm thứ ba: 23/8/2027 đến 11/02/2028
- Học kỳ 2 năm thứ ba: 14/02/2028 đến 14/7/2028

6. Thời gian học tập: 126 tuần, trong đó thời gian ôn, kiểm tra hết môn học/ mô đun, thời gian ôn, kiểm tra kết thúc khoá học: 18 tuần.

7. Thời gian khai giảng, bế giảng, nghỉ hè và dự phòng: 24 tuần.

- Nghỉ Tết: 9 tuần.
- Nghỉ Hè: 15 tuần.

8. Quyết định phê duyệt điều chỉnh chương trình: 230/QĐ-CĐYT ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng ban hành.

9. Phân bổ thời gian đào tạo

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

HIỆU TRƯỞNG

Lý Duy Hưng